

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 12/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Lê Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh ngày 02/3/2001 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Lê Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

* Bị hại: Chị Bùi Thị Thu H1, sinh ngày 05/02/2001. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn B, sinh năm 1972 và bà Lê Thị L, sinh năm 1974. Đều trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: (đều vắng mặt)

- Ông Bùi Đức Tr, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Văn V, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang H và chị Bùi Thị Thu H1, sinh ngày 05/02/2001 trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương có mối quan hệ tình cảm. Thời gian gần đây,

mối quan hệ tình cảm giữa H và chị H xảy ra mâu thuẫn, chị H1 đã chặn tài khoản Zalo để không cho Hiệp liên lạc với chị. Khoảng 9 giờ ngày 03/02/2020, H rủ anh Phạm Văn V sinh năm 1999 ở thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương là bạn H cùng đến nhà chị H1 chơi. H chở anh V đi bằng xe máy điện biển kiểm soát 34MD1-108.71 của ông Trần Văn B, sinh năm 1972, trú tại: thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương là bố đẻ của H đến nhà chị H1 để H nói chuyện với chị H1. Khi đến nơi, nhà chị H1 khóa cổng, khóa cửa, H và anh V đứng ở ngoài cổng. H dùng điện thoại của mình, dùng tài khoản Facebook của H gọi cho chị H1 qua ứng dụng Messenger để rủ chị H1 đi chơi nhưng chị H1 không đồng ý và chặn luôn tài khoản Facebook, Messenger của H để H không liên lạc được với chị H1. Thấy vậy H đã nảy sinh ý định sẽ lấy điện thoại của chị H1 để bỏ chế độ chặn liên lạc của chị H1 đối với mình. Ngay sau đó, H nhảy qua tường bao vào sân nhà chị H1, tiếp đến nhảy qua ô thoáng cửa lán xe vào trong bếp rồi đi vào trong nhà chính, tiếp tục đi lên tầng hai vào phòng của chị H1. Khi đó chị H1 đang ngồi trên giường tay cầm điện thoại. Thấy H, chị H1 giấu điện thoại xuống dưới đùi và gọi “bố ơi”, H nói: “câm mồm, đưa điện thoại mở chặn ra nói chuyện, đi chơi”. Chị H không đồng ý và tiếp tục gọi “bố ơi”. H tiến lại gần chỗ chị H1, trèo lên giường, chị H1 sợ hãi vẫn tiếp tục gọi “bố ơi”. H dùng tay phải bóp cổ chị H1, tay trái tỳ đè vào vai chị H1 khiến chị H1 ngã xuống giường và nói “câm mồm, dao tem trong túi quần tao rạch mặt mày ra”. Chị H1 vẫn tiếp tục gọi “bố ơi”. Cùng lúc đó, H nhìn thấy chiếc điện thoại Oppo F7 màu đỏ của chị H1 thò ra dưới đùi chị H1. H cầm điện thoại rồi bỏ chạy xuống tầng một. Chị H1 chạy sang phòng ngủ bên cạnh gọi ông Bùi Đức Tr, sinh năm 1974 là bố đẻ chị H1 đuổi theo H. H chạy ra sân rồi trèo qua tường bao nhảy ra ngoài đường, lấy xe máy điện bỏ đi. Anh V thấy vậy nên chạy bộ đuổi theo xe H. Chị H1 và ông Tr không đuổi kịp H. H điều khiển xe máy điện được một đoạn thì anh V đuổi kịp. H chở anh V đi đến khu vực xã T, huyện G thì dừng xe. H bảo anh V đi xe máy điện về, anh V bảo H trả điện thoại cho chị H1 nhưng H không trả và bảo kệ H. Sau đó, H bắt xe buýt đi lên thành phố H chơi. Chị H1 đã viết đơn trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc. Chiều ngày 03/02/2020, biết chị H1 đã báo công an, H đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc khai nhận toàn bộ hành vi và giao nộp 01 chiếc điện thoại Oppo F7 màu đỏ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel, 01 thẻ sim Vinaphone, 01 ốp cao su màu xanh, số tiền 502.000đồng (để ở ốp điện thoại Oppo F7) để trả lại cho chị H1.

Tại Kết luận hội đồng định giá tài sản số 05/KLGD-HĐ ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc kết luận về giá tài sản như sau:

“- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 (đã qua sử dụng); Dung lượng: 64GB; Vỏ điện thoại màu: Đỏ; Ram: 4GB; Imei 1: 869383035104355; Imei 2:

869383035104348; Sản xuất tại Trung Quốc; Mua mới tháng 4/2018. Giá trị là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng);

- 01 (một) vỏ ốp điện thoại (đã qua sử dụng) bằng cao su màu xanh; Sản xuất tại Trung Quốc; Mua mới tháng 7/2019. Giá trị là 20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng);

- 01 (một) sim điện thoại hòa mạng Viettel (qua sử dụng), số thuê bao 0386712120, Sim không có tiền trong tài khoản. Giá trị là 50.000đồng (Năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) sim điện thoại hòa mạng Vinaphone (qua sử dụng), số thuê bao (EZCOM) 0846102154, Sim không có tiền trong tài khoản. Giá trị là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền của 04 (bốn) loại tài sản trên là 2.270.000đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)”.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 31/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố Trần Quang H về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự (BLHS), giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại là 2.772.000đồng.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54; Điều 38 BLHS; Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội “Cướp tài sản”. Xử phạt bị cáo H từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 08/02/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xử lý; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc là đúng. Bị cáo đã tác động nhờ bố mẹ bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại và nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại chị Bùi Thị Thu H1 xác định đã nhận lại các tài sản bị H chiếm đoạt và số tiền 3.000.000đồng do bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho chị, chị chỉ bị xây xát nhẹ, đã từ chối giám định thương tích, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn B và bà Lê Thị L xác định chiếc xe máy điện biển kiểm soát 34MD1-108.71 là tài sản của ông bà. Việc bị cáo lấy xe đi và chiếm đoạt tài sản của chị H1 ông bà không biết, xe không bị hư hỏng gì. Hiện ông bà đang quản lý, sử dụng xe. Ông bà tự

nguyện cho bị cáo số tiền 3.000.000đồng, không yêu cầu bị cáo phải trả khoản tiền nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 03/02/2020 tại nhà ở của gia đình chị Bùi Thị Thu H1, sinh năm 2001 ở thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương, Trần Quang H đã có hành vi dùng tay phải bóp cổ chị H1, tay trái tì đè vào vai chị H1 khiến chị H1 ngã xuống giường, đe dọa dùng dao tem rạch mặt chị H1 và đã lấy đi 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại hòa mạng Viettel số thuê bao 0386712120 và 01 sim điện thoại hòa mạng Vinaphone số thuê bao (EZCOM) 0846102154; chiếc điện thoại có ốp lưng cao su màu xanh, bên trong kẹp số tiền 502.000đồng của chị H1. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của chị H1 là 2.772.000đồng (*Hai triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng*). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Như vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Ngay sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự giác giao nộp toàn bộ tài sản chiếm đoạt của bị hại cho cơ quan điều

tra để trả lại cho bị hại; trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, tác động nhờ bố mẹ để là ông B, bà L bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành động của mình; bị hại là chị Bùi Thị Thu H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích trên, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, xét động cơ, mục đích, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ tình cảm của bị cáo với bị hại, bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại của bị hại chỉ với mục đích để bỏ chế độ chặn liên lạc để bị cáo nói chuyện được với chị H1; bị cáo là người có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bản thân không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; do đó, cần áp dụng thêm Điều 54 BLHS quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề xuất của đại diện VKSND huyện Gia Lộc là phù hợp, không nhất thiết phải xử bị cáo theo mức trong khung hình phạt của điều luật quy định để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và có động lực cải tạo tốt, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 168 BLHS là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, nhận số tiền 3.000.000đ mà bị cáo nhờ ông B, bà L bồi thường tổn thất về tinh thần, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông B, bà L đang quản lý chiếc xe máy điện BKS: MĐ-108.71, tự nguyện cho bị cáo số tiền 3.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo trả khoản tiền nào. Như vậy, trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án đã được giải quyết xong, HĐXX không xem xét.

[7] Đối với anh Phạm Văn V, sinh năm 1999, trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương đi cùng bị cáo H đến nhà chị H1 chỉ biết mục đích đến nhà chị H1 để chơi. Anh V đứng ở ngoài cổng, không biết mục đích H vào nhà chị H1 làm gì, không biết sự việc H dùng vũ lực tấn công và lấy chiếc điện thoại của chị H1 như thế nào. Sau khi biết H lấy điện thoại của chị H1, anh V đã khuyên H trả lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc không xử lý đối với hành vi của anh V là phù hợp; HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 08/02/2020).

2. Về án phí: Bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/5/2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ ngH vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Mai